

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

TIỂU BAN 1

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO			Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	BC bằng tiếng Anh	
1	Phạm Thành Đạt	38	Ngoại Lồng ngực	34.00	8.60	4.50	47.10
2	Vũ Thị Thu Trang	35	Nội hô hấp	33.20	8.10	4.40	45.70
3	Hoàng Quốc Huy	36	Sản Phụ Khoa	33.00	8.25	4.38	45.63
4	Trịnh Minh Trang	38	Da liễu	31.90	8.80	4.60	45.30
5	Phạm Thị Uyên Nhi	38	Da liễu	31.90	8.90	4.50	45.30
6	Trần Minh Hà	34	Nhãn khoa	32.50	8.00	4.40	44.90
7	Phan Thị Huyền Thương	37	Sản Phụ Khoa	33.00	7.88	3.75	44.63
8	Ngô Văn Đoan	35	Chẩn đoán hình ảnh	31.50	8.60	4.40	44.50
9	Lê Xuân Hưng	37	Y tế công cộng	32.20	7.80	4.30	44.30
10	Nguyễn Thanh Quang	35	Ngoại Tiết Niệu	31.40	8.20	4.60	44.20
11	Hà Huy Thiên Thanh	35	Nhãn khoa	31.70	7.60	4.30	43.60
12	Nguyễn Thị Thành	37	Nội - Lão khoa	32.38	7.25	3.75	43.38
13	Hà Thị Vân Anh	36	Nội Xương khớp	31.63	7.13	4.50	43.25
14	Nguyễn Hải Long	37	Sản Phụ Khoa	31.90	7.00	4.00	42.90
15	Nguyễn Thanh Quang	35	Ngoại Tiết Niệu	30.00	8.20	4.60	42.80
16	Phạm Thị Hân	34	Giải Phẫu Bệnh và Pháp Y	29.30	6.40	4.00	39.70
17	Khanpaseuth SENGNGAM	36	Y tế công cộng	29.60	6.10	3.80	39.50
18	Mai Thị Thanh Giang	37	Răng Hàm Mặt	29.20	6.20	3.40	38.80

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Quốc Hưng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

TIỂU BAN 2

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	
1	Đỗ Mai Linh	37	Ung thư	35.25	9.25	44.50
2	Vũ Hồng Tuấn	37	Ngoại thận tiết niệu	34.20	9.10	43.30
3	Lê Thị Thu Nga	34	Ung thư	33.80	9.10	42.90
4	Hoàng Đào Chinh	35	Ung thư	33.60	8.60	42.20
5	Phạm Thị Minh Huyền	38	Hóa sinh y học	33.10	8.30	41.40
6	Nguyễn Thị Lan	37	Ngoại tiêu hóa	32.80	7.60	40.40
7	Đinh Xuân Cường	34	Ung thư	31.60	8.30	39.90
8	Phạm Thị Mai	36	Ung thư	31.40	8.50	39.90
9	Nguyễn Minh Trọng	35	Ngoại tiêu hoá	31.60	8.20	39.80
10	Trần Thị Thu Hương	33	Nội Thận tiết niệu	31.90	7.80	39.70
11	Nguyễn Thị Lan Hương	35	Ung thư	30.90	8.20	39.10
12	Nguyễn Ngọc Đan	37	Ngoại tiêu hóa	32.10	6.60	38.70
13	Vũ Thanh Phương	34	Ung thư	30.60	7.80	38.40
14	Hồng Quý Quân	35	Ngoại tiêu hoá	31.00	7.40	38.40
15	Ngô Duy Minh	35	Ngoại tiêu hóa	29.70	8.30	38.00
16	Lê Thành Trung	33	Ung thư	29.20	8.50	37.70
17	Phạm Vĩnh Hùng	35	Ung thư	29.25	7.50	36.75
18	Hoàng Minh Cường	37	Ung thư	26.70	7.90	34.60

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Quốc Hưng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

TIỂU BAN 3

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	
1	Tạ Thị Hương Trang	34	Nội Xương khớp	38.00	11.00	49.00
2	Nguyễn Thanh Thủy	35	Nội Hô hấp	34.25	8.50	42.75
3	Lê Xuân Thận	35	Nội - Tim mạch	33.50	9.00	42.50
4	Hoàng Kim Lâm	37	Nhi khoa	33.00	9.00	42.00
5	Phạm Thị Lệ Quyên	35	Nội Hô hấp	33.50	8.25	41.75
6	Trần Quang Khải	38	Nhi khoa	32.75	9.00	41.75
7	Trần Đắc Đại	35	Nhi khoa	32.00	9.40	41.40
8	Ngô Thành Hưng	37	Ngoại Lồng Ngực	32.40	8.80	41.20
9	Phạm Thị Minh Nhâm	33	Nội Xương khớp	32.40	8.60	41.00
10	Phạm Quốc Đạt	36	Ngoại Lồng Ngực	31.60	9.00	40.60
11	Trần Hải Yến	35	Nội - Tim mạch	31.40	8.60	40.00
12	Trần Thu Trang	35	Nội Hô hấp	31.00	8.60	39.60
13	Nguyễn Thị Thanh Huyền	35	Nội Hô hấp	30.40	7.80	38.20
14	Lê Anh Tuấn	33	Tai Mũi Họng	29.40	8.60	38.00
15	Nguyễn Thị Hiền	34	Nội Xương khớp	29.60	7.60	37.20
16	Trần Thị Linh Tú	35	Nội - Tim mạch	28.40	8.20	36.60
17	Nguyễn Thị Bích Ngọc	35	Nội Xương khớp	27.80	8.40	36.20
18	Trần Phương Hải	35	Nội Xương khớp	28.80	7.00	35.80

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đoàn Quốc Hưng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

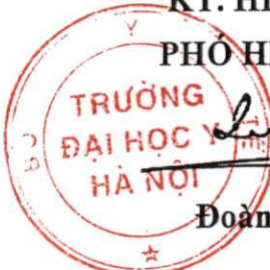
TIỂU BAN 4

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	
1	Lê Nguyễn Trọng Nhân	35	Sân Phụ Khoa	35.80	9.40	45.20
2	Đàm Thị Quỳnh Liên	33	Sân Phụ Khoa	35.30	9.50	44.80
3	Lương Minh Hằng	37	Răng Hàm Mặt	33.88	9.25	43.13
4	Mai Trọng Dũng	35	Sân Phụ Khoa	34.00	8.80	42.80
5	Mai Thị Giang Thanh	37	Răng Hàm Mặt	33.50	9.10	42.60
6	Tạ Trung Sơn	34	Răng Hàm Mặt	33.50	8.40	41.90
7	Nguyễn Ngọc Anh	34	Răng Hàm Mặt	33.00	8.80	41.80
8	Đồng Thị Mai Hương	34	Răng Hàm Mặt	32.60	8.80	41.40
9	Hoàng Xuân Sơn	35	Sân Phụ Khoa	32.50	8.70	41.20
10	Hoàng Bảo Duy	37	Răng Hàm Mặt	32.10	8.70	40.80
11	Vũ Thị Tuất	35	Sân Phụ Khoa	2.97	8.00	40.67
12	Nguyễn Bá Thiết	35	Sân Phụ Khoa	32.50	8.10	40.60
13	Trương Quang Vinh	33	Sân Phụ Khoa	31.90	8.40	40.30
14	Nguyễn Thị Thu Hương	37	Răng Hàm Mặt	31.50	8.50	40.00
15	Hà Văn Hưng	37	Răng Hàm Mặt	32.80	7.10	39.90
16	Tạ Anh Tuấn	33	Răng Hàm Mặt	30.00	8.20	38.20
17	Nguyễn Anh Thơ	33	Sân Phụ Khoa	29.90	7.70	37.60
18	Trần Hùng	35	Ung thư	26.60	7.50	34.10

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đoàn Quốc Hưng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

TIỂU BAN 5

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	
1	Nguyễn Hữu Mạnh	37	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	32.90	7.60	40.50
2	Phạm Kiều Anh Thơ	37	Sinh lý học	31.38	7.75	39.13
3	Bùi Tiến Công	37	Y học hạt nhân	30.80	8.20	38.80
4	Phạm Quỳnh Trang	35	Ngoại Thần kinh - Sọ não	31.20	7.60	38.80
5	Nguyễn Đức Anh	36	Ngoại Thần kinh - Sọ não	31.00	7.60	38.60
6	Nguyễn Hữu Mạnh	37	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	31.25	7.25	38.50
7	Nguyễn Thanh Hùng	34	Ung thư	30.80	7.40	38.20
8	Hoàng Việt Bách	37	Dinh dưỡng	30.30	7.80	38.10
9	Phan Bá Hải	35	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	30.25	7.75	38.00
10	Nguyễn Hồng Sơn	33	CTCH và tạo hình	30.20	7.80	38.00
11	Dương Trung Kiên	34	Ngoại Thần kinh - Sọ não	29.60	8.20	37.80
12	Hoàng Thị Phương Lan	35	CTCH và tạo hình	28.90	7.20	36.10
13	Nguyễn Tuấn Anh	37	Y pháp	28.30	6.50	35.40
14	Nguyễn Hồng Sơn	33	CTCH và tạo hình	27.40	7.80	35.20
15	Nguyễn Ngọc Sơn	35	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	27.60	6.80	34.40
16	Đỗ Lập Hiếu	35	Thần kinh	25.50	7.20	32.70
17	Phạm Thanh Tuấn	35	Ngoại Thần kinh - Sọ não	23.20	5.60	28.80

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Quốc Hưng

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

TIỂU BAN 6

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	
1	Đặng Thị Thúy	37	Truyền nhiễm & các bệnh nhiệt đới	36.08	9.00	45.08
2	Nguyễn Văn Hưng	34	Huyết học - Truyền máu	34.00	8.50	42.50
3	Vũ Sơn Tùng	38	Tâm thần	33.38	8.75	42.13
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	34	Gây mê hồi sức	33.00	8.50	41.50
5	Vũ Việt Hà	35	Hồi sức cấp cứu và chống độc	32.00	8.60	40.60
6	Dương Thị Hoan	36	Gây mê hồi sức	33.30	7.20	40.50
7	Nguyễn Văn Thống	38	Tâm thần - Nội khoa	30.25	8.50	38.75
8	Nguyễn Quang Hào	35	Huyết học - Truyền máu	31.20	7.30	38.50
9	Nguyễn Thị Thu Phương	35	Sản Phụ Khoa	30.00	7.80	37.80
10	Nguyễn Hoài Nam	34	Nội - Tiêu hoá	29.20	8.10	37.30
11	Nguyễn Ngọc Ánh	36	Giải phẫu người	29.10	7.30	36.40
12	Nguyễn Thị Hằng	35	Lao	28.80	7.10	35.90
13	Nguyễn Thế Phương	34	Nội - Tiêu hoá	28.00	7.90	35.90
14	Nguyễn Thu Ngân	35	Gây mê hồi sức	28.80	7.00	35.80
15	Nguyễn Tuấn Đạt	34	Hồi sức cấp cứu và chống độc	27.90	7.60	35.50
16	Phạm Thế Thạch	34	Hồi sức cấp cứu và chống độc	28.10	6.30	34.40
17	Đinh Thị Thu Hương	34	Hồi sức cấp cứu và chống độc	26.40	6.70	33.10
18	Hoàng Thị Ngọc Trâm	37	Sản Phụ Khoa	22.40	7.20	29.60

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Quốc Hưng

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXVI

TIÊU BAN 7

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				Nội dung khoa học	Hình thức trình bày	
1	Đinh Thị Thanh Thúy	37	Y tế công cộng	34.80	8.60	43.40
2	Nguyễn Thế Hồng	36	Nhãn khoa	34.00	9.00	43.00
3	Vũ Thị Kim Liên	35	Nhãn khoa	34.20	8.70	42.90
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	37	Y tế công cộng	34.00	8.25	42.25
5	Trần Thu Hương	35	Nhãn khoa	33.40	8.70	42.10
6	Bùi Minh Thu	36	Y tế công cộng	33.80	7.80	41.60
7	Nguyễn Thị Phương	36	Nhãn khoa	33.00	8.25	41.25
8	Nguyễn Kiểm Hiệp	33	Nhãn khoa	32.20	8.20	40.40
9	Đoàn Thị Huệ	36	Y tế công cộng	32.60	7.40	40.00
10	Ngô Toàn Anh	36	Y tế công cộng	33.00	6.90	39.90
11	Đinh Thị Kim Ánh	33	Nhãn khoa	31.20	7.80	39.00
12	Nguyễn Minh Thi	33	Nhãn khoa	31.20	7.40	38.60
13	Đinh Thị Kim Ánh	33	Nhãn khoa	30.80	7.20	38.00
14	Phạm Thị Mỹ Hạnh	36	Nhãn khoa	31.00	6.75	37.75
15	Nguyễn Kiểm Hiệp	33	Nhãn khoa	29.80	7.60	37.40
16	Nguyễn Hữu Bàn	37	Y tế công cộng	30.00	7.00	37.00
17	Lê Thị Thủy Linh	36	Răng Hàm Mặt	29.80	6.80	36.60
18	Bùi Đào Quân	35	Nhãn khoa	29.00	6.00	35.00
19	Tạ Hoàng Giang	36	Y tế công cộng	29.60	5.10	34.70

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Đoàn Quốc Hưng